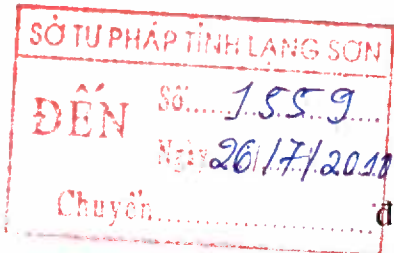


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN
số: **04** /2010/NQ-HĐND

- KT TĐT#pl
- 3LD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Lạng Sơn, ngày 20 tháng 7 năm 2010



NGHỊ QUYẾT
Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%)
được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu một số loại
phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô

Số TT	Loại phương tiện	Mức thu (đồng/xe/lượt ban ngày)	Hợp đồng gửi xe theo tháng (đồng/xe/tháng)	Tỷ lệ % được trích để lại	Tỷ lệ % nộp NSNN
1	Xe đạp	1.000	20.000	80%	20%
2	Xe máy				
2.1	Bãi trông giữ ở các bệnh viện, trường học	1.500	35.000		
2.2	Các bãi trông giữ còn lại.	2.000	50.000		
3	Xe ô tô dưới 12 ghế ngồi và xe ô tô có tải trọng dưới 04 tấn	10.000	240.000		
4	Xe ô tô từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi và xe ô tô có tải trọng từ 04 tấn trở lên đến dưới 10 tấn				
4.1	Bãi trông giữ ở các bệnh viện, trường học	13.000	310.000		
4.2	Các bãi trông giữ còn lại.	15.000	360.000		
5	Xe ô tô từ 31 ghế ngồi trở lên và xe ô tô có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 fit	20.000	480.000		
6	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe ô tô chở hàng bằng Container 40 fit	30.000	700.000		
7	Các loại xe có nhu cầu gửi qua đêm thu thêm bằng hai lần mức thu gửi theo lượt ban ngày (ban đêm tính từ 22 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ ngày hôm sau)				

2. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Số TT	Nội dung thẩm định	Mức thu phí	Tỷ lệ % được trích để lại	Tỷ lệ % nộp NSNN
1	Thẩm định báo cáo lần đầu	5.000.000 đồng/01 báo cáo	50%	50%
2	Trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung	2.500.000 đồng/01 báo cáo		

3. Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh

Số TT	Nội dung thu lệ phí	Mức thu lệ phí	Tỷ lệ % được trích để lại	Tỷ lệ % nộp NSNN
1	Hộ kinh doanh cá thể	30.000 đồng/01 lần cấp	80%	20%
2	Hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công, cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hóa thông tin do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh	100.000 đồng/01 lần cấp		
3	Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công, cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hóa thông tin do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp Nhà nước	200.000 đồng/01 lần cấp		
4	Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của doanh nghiệp	20.000 đồng/01 lần (chứng nhận hoặc thay đổi)		
5	Cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh	2.000 đồng/01 bản		
6	Cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh	10.000 đồng/01 lần cung cấp		
7	Không thu lệ phí cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh cho các cơ quan quản lý Nhà nước			
8	Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp cổ phần hóa khi chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần			

Điều 2. Bãi bỏ mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu phí, lệ phí tại các Nghị quyết sau:

1. Bãi bỏ điểm 10 phụ lục số IV, biểu 11 về phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô tại Tờ trình số 42 TT/UB ngày 15/12/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt mức thu một số loại phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn kèm theo Nghị quyết số 48/2003/HĐNDKXIII ngày 22/12/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII kỳ họp thứ 10 về phê chuẩn mức thu một số loại phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

2. Bãi bỏ mục III phần A về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại biểu mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại đơn vị tổ chức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn kèm theo Nghị quyết số 70/2006/NQ-HĐND ngày 26/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn

mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

3. Bãi bỏ mục V phần B về lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tại biểu mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại đơn vị tổ chức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn kèm theo Nghị quyết số 70/2006/NQ-HĐND ngày 26/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khoá XIV, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2010./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TAND, VKSND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban đảng, Đoàn thể, các T/C CT-XH tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP;
- C, PVP, các CV VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- CPVP, các phòng CV VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Bích Ly